

Số: /KH-UBND

Ngọk Tự, ngày tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH
Phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn và thủy sản
năm 2026 trên địa bàn trên địa bàn xã Ngọk Tự

Căn cứ Chỉ thị số 01/CT-UBND, ngày 05/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai các biện pháp phát triển chăn nuôi và phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi trong năm 2026; Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 18/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn và thủy sản năm 2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Ủy ban nhân dân xã Ngọk Tự ban hành Kế hoạch phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn và thủy sản năm 2026 trên địa bàn xã cụ thể như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. Mục đích

- Chủ động triển khai đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm, giảm số ổ dịch, giảm thiệt hại về kinh tế; phương châm lấy phòng bệnh là chính, thực hiện quản lý, giám sát chặt chẽ dịch bệnh đến tận cơ sở chăn nuôi nhằm phát hiện sớm, bao vây không chế, xử lý kịp thời không để các loại dịch bệnh nguy hiểm lây lan trên diện rộng; sẵn sàng các phương án, nguồn nhân lực, vật tư, hóa chất để chủ động xử lý khi phát sinh các dịch bệnh.
- Phát triển chăn nuôi, tạo điều kiện để người chăn nuôi, người nuôi trồng an tâm đầu tư phát triển bền vững, tạo ra vùng nguyên liệu cung cấp thực phẩm an toàn cho người tiêu dùng, tăng thu nhập cho người chăn nuôi, góp phần bảo vệ môi trường và bảo vệ sức khỏe cộng đồng.
- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cộng đồng, người chăn nuôi, kinh doanh, mua bán, giết mổ về nguy cơ, tác hại của dịch, bệnh động vật trên cạn và thủy sản; trách nhiệm của các cấp chính quyền trong phòng, chống dịch bệnh động vật theo quy định của pháp luật về thú y, chăn nuôi.

II. Yêu cầu

- Xây dựng Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn và thủy sản năm 2026 tuân thủ theo quy định của pháp luật, đáp ứng được yêu cầu của công tác phòng, chống dịch bệnh động vật tại địa phương hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tế.
- Việc phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản phải được coi là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của cấp ủy Đảng, chính quyền và trách nhiệm của toàn dân.
- Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về công tác phòng,

chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản. Trong quá trình tổ chức thực hiện phải có sự chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa cơ quan, đơn vị và huy động được toàn dân tích cực tham gia thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh.

- Chuẩn bị đầy đủ nhân lực, trang thiết bị cần thiết cho công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản; tổ chức giám sát, phát hiện sớm, chính xác, kịp thời tình hình dịch bệnh, sẵn sàng ứng phó khi dịch bệnh xảy ra.

B. NỘI DUNG

I. PHÒNG CHỐNG DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT TRÊN CẠN

1. Tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra

- Tổ chức triển khai thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn năm 2026. Tăng cường công tác kiểm tra trong việc thực hiện Kế hoạch phòng chống bệnh động vật tại các thôn trên địa bàn xã.

- Giao Phòng Kinh tế xã chủ trì phối hợp Trung tâm cung ứng dịch vụ công xã theo dõi, tham mưu thực hiện Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn năm 2026 đạt hiệu quả cao nhất.

2. Về nguồn lực

- Theo phương châm 4 tại chỗ “*chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ*”, trường hợp dịch bệnh có diễn biến phức tạp thì huy động, tăng cường nhân lực từ các thôn/làng khác và nguồn lực từ cấp trên.

- Dự trù vật tư, vắc xin, hóa chất, kinh phí để triển khai các biện pháp phòng, chống dịch; hỗ trợ kinh phí cho chủ vật nuôi buộc phải tiêu hủy gia súc, gia cầm mắc bệnh, chết khi công bố dịch hoặc khi dịch bệnh xảy ra nhưng chưa đủ điều kiện công bố dịch trên địa bàn xã.

- Dự trù các trang thiết bị cần đầu tư, bổ sung, hiệu chỉnh để phục vụ công tác chẩn đoán xét nghiệm, giám sát, điều tra ổ dịch, xây dựng bản đồ dịch tễ và phân tích số liệu.

3. Tổ chức, quản lý chăn nuôi và thực hiện chăn nuôi an toàn sinh học

- Tuyên truyền vận động người chăn nuôi thực hiện khai báo chăn nuôi, triển khai đồng bộ các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, các biện pháp phòng chống dịch bệnh động vật theo quy định; thực hiện công tác kê khai hoạt động chăn nuôi theo quy định tại Luật Chăn nuôi năm 2018, các Thông tư của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; hướng dẫn người chăn nuôi tổ chức thực hiện chăn nuôi an toàn sinh học theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Cục Chăn nuôi và Thú y.

- Hướng dẫn các hộ chăn nuôi thực hiện công tác Kê khai hoạt động chăn nuôi theo quy định tại Luật Chăn nuôi năm 2018; hướng dẫn người chăn nuôi tổ chức thực hiện việc chăn nuôi gia súc, gia cầm theo hướng chăn nuôi an toàn sinh học của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Chăn nuôi và Thú y.

4. Công tác tiêm phòng vắc xin phòng bệnh gia súc, gia cầm

4.1. Các bệnh phải tiêm phòng vắc xin bắt buộc theo quy định tại

Phụ lục số 07 Văn bản hợp nhất số 35/VBHN-BNNMT ngày 11/8/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, bao gồm:

a. Các bệnh phải tiêm phòng:

- Bệnh ở trâu bò: Lở mồm long móng, Nhiệt thán, Tụ huyết trùng, Viêm da nổi cục.

- Bệnh ở lợn: Lở mồm long móng, Tụ huyết trùng, Dịch tả lợn.

- Bệnh ở dê, cừu: Lở mồm long móng, Nhiệt thán.

- Bệnh ở gà, chim cút: Cúm gia cầm (thể độc lực cao), Niu cát xơn.

- Bệnh ở vịt, ngan: Cúm gia cầm (thể độc lực cao), Dịch tả vịt.

- Bệnh ở chó, mèo: Đại động vật.

b. Đối tượng, phạm vi, thời gian tiêm phòng và tỷ lệ tiêm phòng:

TT	Loại vắc xin	Đối tượng tiêm phòng	Tỷ lệ	Thời gian thực hiện
1	Vắc xin phòng bệnh LMLM gia súc	Trâu, bò, lợn và theo hướng dẫn của nhà sản xuất	Tỷ lệ tối thiểu 80% tổng đàn diện tiêm.	- Đợt 1: Tháng 5 - 6/2026 - Đợt 2: Tháng 11 - 12/2026 - Tiêm bổ sung thường xuyên theo khai báo của người chăn nuôi
2	Vắc xin phòng bệnh Cúm gia cầm	Gia cầm và theo hướng dẫn của nhà sản xuất	Tỷ lệ tối thiểu 80% tổng đàn diện tiêm.	- Đợt 1: Tháng 3 - 4/2026 - Đợt 2: Tháng 9 - 10/2026 - Tiêm bổ sung thường xuyên theo khai báo của người chăn nuôi
3	Vắc xin phòng bệnh Đại chó mèo	Chó, mèo và theo hướng dẫn của nhà sản xuất	Tỷ lệ tối thiểu 80% tổng đàn diện tiêm.	- Tiêm đại trà 01 đợt/năm vào tháng 5 - 6/2026. - Tiêm bổ sung thường xuyên theo khai báo của người chăn nuôi.
4	Vắc xin phòng bệnh VDNC trâu, bò	Trâu, bò, bê, nghé và theo hướng dẫn của nhà sản xuất	Tỷ lệ tối thiểu 80% tổng đàn diện tiêm.	- Tiêm đại trà 1 đợt/năm vào tháng 7 - 8/2026; - Tiêm bổ sung thường xuyên theo khai báo của người chăn nuôi.

6	Vắc xin phòng bệnh THT trâu bò	Trâu, bò và theo hướng dẫn của nhà sản xuất	Tỷ lệ tối thiểu 80% tổng đàn diện tiêm.	- Tiêm đại trà 1 đợt/năm vào tháng 5 - 6/2026; - Tiêm bổ sung thường xuyên theo khai báo của người chăn nuôi.
7	Vắc xin Tam liên lợn phòng bệnh (DTL cổ điển, Phó thương hàn + Tụ huyết Trùng	Lợn và theo hướng dẫn của nhà sản xuất		- Đợt 1: tháng 5 - 6/2026. - Đợt 2: 11 - 12/2026. - Tiêm bổ sung thường xuyên theo khai báo của người chăn nuôi.

4.2. Tổ chức triển khai tiêm phòng vắc xin

- Trung tâm cung ứng dịch vụ công xã chủ trì, phối hợp với Phòng Kinh tế và Ban nhân dân các thôn tham mưu UBND xã ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai công tác tiêm phòng vắc xin cho đàn vật nuôi trong năm 2026; tổ chức triển khai, kiểm tra, đôn đốc trong việc thực hiện công tác tiêm phòng vắc xin cho đàn vật nuôi trong năm 2026 phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đảm bảo thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

- Trung tâm cung ứng dịch vụ công tổng hợp kết quả tiêm phòng vắc xin sau mỗi đợt tiêm phòng, định kỳ hằng tháng báo cáo kết quả kiểm tra, tiến độ tiêm phòng về UBND xã và cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh để theo dõi, tổng hợp chung trên toàn xã.

4.3. Kinh phí triển khai tiêm phòng vắc xin

- Chủ cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm có quy mô trang trại: Tự chi trả kinh phí thực hiện việc tiêm phòng các loại vắc xin như Lở mồm long móng, Dịch tả lợn, Cúm gia cầm, Tụ huyết trùng... cho đàn gia súc, gia cầm của cơ sở.

- Ngân sách tỉnh chi trả kinh phí mua vắc xin, vật tư, tiền công tiêm phòng cho đàn trâu, bò, chó mèo, gia cầm của các hộ chăn nuôi có quy mô nông hộ.

- Ngân sách cấp xã: Bố trí kinh phí mua vắc xin Lở mồm long móng, Cúm gia cầm, Viêm da nổi cục, Đại, Tụ huyết trùng, Tam liên... (ngoài phần của tỉnh hỗ trợ) để triển khai tiêm phòng cho đàn vật nuôi trên địa bàn xã đảm bảo tỷ lệ tiêm phòng từ 80% tổng đàn trở lên tại thời điểm tiêm phòng; bố trí đầy đủ kinh phí mua sắm dụng cụ, vật tư tiêm phòng (tủ lạnh, thùng bảo ôn, nhiệt kế, xi lanh, kim tiêm, panh, kéo, bảo hộ...); chi trả tiền công tiêm phòng và kinh phí tổ chức triển khai tiêm phòng theo quy định.

4.4. Cấp giấy chứng nhận tiêm phòng

Sau khi động vật được tiêm phòng, cơ quan thực hiện nhiệm vụ thú y cấp xã có trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận tiêm phòng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 của Văn bản hợp nhất số 35/VBHN-BNNMT ngày 11/8/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

4.5. Xử lý sự cố trong quá trình tiêm phòng vắc xin

- Trong quá trình tiêm phòng, trường hợp vật nuôi có phản ứng với vắc xin phải được phát hiện sớm, chăm sóc và hỗ trợ điều trị theo hướng dẫn của Trung tâm cung ứng dịch vụ công xã.

- Sau khi tiêm phòng vắc xin, nếu phát hiện vật nuôi (*vật nuôi đảm bảo các điều kiện để tiêm phòng*) có biểu hiện bất thường hoặc chết với số lượng lớn, phải dừng ngay việc tiêm phòng vắc xin và báo cáo về UBND xã biết, chỉ đạo; phối hợp với Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh tổ chức kiểm tra, xác minh nguyên nhân và triển khai các biện pháp khắc phục.

5. Công tác giám sát dịch bệnh nguy hiểm trên đàn vật nuôi

5.1. Giám sát chủ động các dịch bệnh nguy hiểm trên đàn vật nuôi

- Chủ vật nuôi hằng ngày theo dõi tình hình dịch bệnh trên đàn vật nuôi, triển khai thực hiện đầy đủ các biện pháp an toàn sinh học trong chăn nuôi; chủ động, thường xuyên thực hiện vệ sinh, khử trùng, tiêu độc chuồng nuôi và khu vực xung quanh bằng vôi bột, hóa chất đặc hiệu để tiêu diệt mầm bệnh, véc tơ truyền bệnh định kỳ 01 lần/tuần; xử lý phân và chất thải đúng quy định. Trường hợp phát hiện vật nuôi nghi mắc bệnh, chết không rõ nguyên nhân thì báo cáo cho Phòng Kinh tế, Trung tâm cung ứng dịch vụ công xã biết, kịp thời có giải pháp xử lý.

- Phòng Kinh tế, Trung tâm cung ứng dịch vụ công xã phối hợp với Ban nhân dân các thôn thường xuyên, liên tục tổ chức giám sát tình hình dịch bệnh nguy hiểm trên đàn vật nuôi (*trâu, bò, lợn, dê, chó mèo, gia cầm....*) tại các hộ, cơ sở chăn nuôi, đặc biệt đối với vật nuôi mới đưa vào địa bàn, mới nuôi, vật nuôi trong vùng có ổ dịch cũ (nếu có), địa bàn có nguy cơ cao theo đúng quy định.

- Đối với các trường hợp phát hiện động vật và sản phẩm động vật nhập lậu, nghi nhập lậu, vận chuyển trái phép từ nước ngoài hoặc tỉnh ngoài vào địa bàn xã, Trung tâm cung ứng dịch vụ công xã phối hợp với Chi cục Chăn nuôi & thú y tỉnh phải thực hiện lấy mẫu, gửi xét nghiệm để phát hiện các mầm bệnh nguy hiểm theo quy định và toàn bộ kinh phí phục vụ lấy mẫu, xét nghiệm, các biện pháp xử lý sau khi có kết quả xét nghiệm phải đảm bảo theo đúng quy định.

- Giám sát lưu hành một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm trên gia súc, gia cầm và bệnh truyền lây từ động vật sang người, gồm Giám sát lưu hành vi rút Cúm thể độc lực cao, vi rút Lở mồm long móng, vi rút Đại: Trung tâm cung ứng dịch vụ công xã phối hợp với Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh lấy mẫu (nếu có thực hiện trên địa bàn), gửi xét nghiệm theo quy định.

5.2. Giám sát bị động các dịch bệnh nguy hiểm trên đàn vật nuôi

Sau khi nhận được thông tin về các trường hợp vật nuôi mắc bệnh, nghi mắc bệnh truyền nhiễm nguy hiểm như Lở mồm long móng, Cúm gia cầm, Dịch tả lợn Châu phi, Đại động vật, Viêm da nổi cục ở trâu bò, Tụ huyết trùng..., vật nuôi chết không rõ nguyên nhân, Trung tâm cung ứng dịch vụ công xã phối hợp với Phòng Kinh tế và Ban nhân dân các thôn tổ chức kiểm tra, xác minh nguyên

nhân gây bệnh và triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh theo quy định. Bên cạnh đó Trung tâm cung ứng dịch vụ công xã phối hợp với Chi cục Chăn nuôi và thú y tỉnh thực hiện lấy mẫu, gửi xét nghiệm xác định nguyên nhân gây bệnh.

6. Điều tra, xử lý ổ dịch, chống dịch

6.1. Khai báo và điều tra ổ dịch động vật

Tổ chức, cá nhân khi phát hiện động vật mắc bệnh chết, có dấu hiệu mắc bệnh truyền nhiễm hoặc động vật nuôi bị chết bất thường mà không rõ nguyên nhân:

- Phải thực hiện việc khai báo theo quy định. Khi nhận được thông tin có vật nuôi mắc bệnh, nghi mắc bệnh, Ban quản lý thôn phải khẩn trương kiểm tra xác minh và báo cáo cho cấp trên.

- Trung tâm cung ứng dịch vụ công xã tiến hành kiểm tra, xác minh, chẩn đoán và thực hiện điều tra ổ dịch bệnh trên động vật.

- Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo Phòng Kinh tế xã và Trung tâm cung ứng dịch vụ công xã, Ban nhân dân thôn phối hợp cơ quan chuyên môn thú y cấp tỉnh thực hiện điều tra ổ dịch trên địa bàn quản lý.

- Việc điều tra ổ dịch thực hiện theo quy định tại Điều 9, Văn bản hợp nhất số 35/VBHN-BNNMT ngày 11/8/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; báo cáo dịch bệnh động vật trên cạn thực hiện theo hướng dẫn của Cục Chăn nuôi và Thú y tại Công văn số 1455/TY-DT ngày 27 tháng 7 năm 2016.

** Đối với bệnh Dại:* Bên cạnh thực hiện các nội dung trên, phải bổ sung: Tổ chức điều tra, xử lý các ổ dịch bệnh Dại trên người và động vật theo hướng tiếp cận “*Một sức khỏe*”, có sự phối hợp của ngành Thú y và Y tế, bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật; Ủy ban nhân dân xã thành lập đội bắt chó mắc bệnh, nghi mắc bệnh Dại và chó thả rong để xử lý theo quy định.

6.2. Xử lý động vật mắc bệnh

Gia súc, gia cầm mắc bệnh được xử lý theo quy định tại Điều 10 các phụ lục: 06; 09; 10; 11; 12; 13; 14; 15; 16; 17; 18; 19; 20; 21 và 22 của Văn bản hợp nhất số 35/VBHN-BNNMT ngày 11/8/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

6.3. Chống dịch

- Xử lý ổ dịch bệnh động vật trên cạn: Thực hiện theo quy định tại Điều 25 của Luật Thú y.

- Công bố dịch, bệnh động vật: Thực hiện theo quy định tại Điều 26 của Luật Thú y.

- Tổ chức chống dịch: Tổ chức chống dịch thực hiện theo quy định tại Điều 27 của Luật Thú y; tổ chức phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn trong vùng bị dịch uy hiếp, vùng đệm theo quy định tại Điều 28 và 29 của Luật Thú y.

- Công bố hết dịch: Theo quy định tại Điều 31 của Luật Thú y.

7. Công tác vệ sinh, khử trùng tiêu độc phòng chống dịch bệnh động vật

- Trên cơ sở Kế hoạch triển khai tháng vệ sinh tiêu độc, khử trùng định kỳ

hàng năm của tỉnh, Trung tâm cung ứng dịch vụ công xã chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan và địa phương tham mưu UBND xã xây dựng, ban hành Kế hoạch triển khai tháng vệ sinh tiêu độc, khử trùng phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và tổ chức triển khai, kiểm tra và đôn đốc các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai, thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

- Công tác khử trùng tiêu độc phòng chống dịch bệnh động vật: Khi có các ổ dịch xảy ra trên đàn vật nuôi thuộc địa bàn quản lý, UBND xã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các thôn khẩn trương triển khai công tác khử trùng tiêu độc để xử lý ổ dịch theo quy định; đồng thời hướng dẫn người chăn nuôi thực hiện vệ sinh, khử trùng tiêu độc chuồng trại, khu vực chăn nuôi bằng hóa chất kết hợp với vôi bột để tiêu diệt mầm bệnh.

- Các đối tượng khử trùng tiêu độc: Cơ sở chăn nuôi động vật tập trung, cơ sở ấp nở gia cầm, cơ sở giết mổ động vật, cơ sở sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật...: Chủ cơ sở bố trí kinh phí mua hóa chất và tổ chức thực hiện việc vệ sinh, phun hóa chất khử trùng, tiêu độc tại cơ sở và khu vực xung quanh dưới sự giám sát của UBND xã và hướng dẫn của Trung tâm cung ứng dịch vụ công xã.

- Trường hợp có dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm ở động vật xảy ra trên địa bàn, Trung tâm cung ứng dịch vụ công xã hướng dẫn cụ thể về đối tượng, tần suất vệ sinh, khử trùng tiêu độc tại ổ dịch, vùng dịch và vùng bị dịch uy hiếp.

- Kinh phí triển khai khử trùng tiêu độc:

- + Ngân sách tỉnh đảm bảo mua hóa chất cấp phát cho các địa phương triển khai thực hiện tháng khử trùng tiêu độc và phối hợp triển khai, kiểm tra, hướng dẫn công tác khử trùng tiêu độc của lực lượng chuyên môn thuộc tuyến tỉnh.

- + Ngân sách cấp xã: Bố trí kinh phí vận chuyển hóa chất, mua hóa chất để xử lý ổ dịch khi dịch bệnh phát sinh; mua đồ bảo hộ, vật tư, dụng cụ khử trùng và chi trả tiền công khử trùng theo quy định.

8. Kiểm dịch động vật, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y

a) Công tác kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn thực hiện theo Mục 1 Chương III Luật Thú y; Văn bản hợp nhất số 48/VBHN-BNNMT ngày 25/8/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn.

b) Công tác kiểm soát giết mổ động vật, kiểm tra vệ sinh thú y

- Tuyên truyền vận động hướng dẫn các cơ sở kinh doanh hoạt động giết mổ động vật; sơ chế chế biến sản phẩm động vật chấp hành các quy định Pháp luật liên quan về Thú y, An toàn thực phẩm và Bảo vệ môi trường; vận động người tiêu dùng lựa chọn các sản phẩm động vật đã được kiểm soát của Cơ quan thú y.

- Tổ chức quản lý hoạt động của các cơ sở giết mổ động vật, sơ chế chế biến sản phẩm động vật.

- Hướng dẫn và thực hiện việc kiểm soát giết mổ động vật tại các cơ sở

giết mổ động vật trên địa bàn theo đúng quy trình, bảo đảm yêu cầu vệ sinh thú y, an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm.

- Thường xuyên kiểm tra các cơ sở giết mổ động vật về việc chấp hành các quy định pháp luật về Thú y, An toàn thực phẩm và Bảo vệ môi trường.

9. Quản lý hoạt động buôn bán, sử dụng thuốc thú y

- Tuyên truyền vận động hướng dẫn các cơ sở kinh doanh buôn bán thuốc thú y, các cơ sở xét nghiệm, chẩn đoán bệnh động vật, phẫu thuật động vật (nếu có) chấp hành các quy định pháp luật về buôn bán, sử dụng, bảo quản thuốc thú y.

- Tổ chức hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát hoạt động buôn bán thuốc thú y theo quy định các Thông tư hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về quản lý hoạt động kinh doanh thuốc thú y, sử dụng kháng sinh trong chăn nuôi.

10. Quản lý hành nghề thú y

Thực hiện việc quản lý hành nghề thú y theo quy định tại Chương VI của Luật Thú y và các Điều 21, Điều 22 Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

11. Công tác tổ chức xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và khuyến khích các cơ sở chăn nuôi xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh theo Văn bản hợp nhất số 36/VBHN-BNNMT ngày 11/8/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật; kiểm tra, đánh giá điều kiện cấp Giấy chứng nhận và duy trì đối với cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật.

12. Giải pháp thông tin, tuyên truyền

- Tuyên truyền, hướng dẫn cho người chăn nuôi được biết về trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi khi tham gia hoạt động chăn nuôi; về các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học; các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm ở vật nuôi như Lở mồm long móng gia súc, Tai xanh ở lợn, Cúm gia cầm, Dịch tả lợn Châu phi, Viêm da nổi cục trâu bò... các bệnh truyền lây từ động vật sang người như bệnh Cúm gia cầm, bệnh Đại... và các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật theo

quy định pháp luật, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Y tế.

- Phương thức tuyên truyền: trên hệ thống đài phát thanh, loa truyền thanh của xã, thôn; họp thôn, tổ; phát hành tờ rơi, áp phích, làm bảng Pa nô tuyên truyền,...

II. PHÒNG CHỐNG DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT THỦY SẢN

1. Công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện

- Tổ chức triển khai thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản năm 2026. Tăng cường công tác kiểm tra trong việc thực hiện Kế hoạch phòng chống bệnh động vật thủy sản tại các thôn.

- Giao Phòng Kinh tế xã, Trung tâm cung ứng dịch vụ công xã theo dõi, tham mưu thực hiện Kế hoạch phòng, chống bệnh động vật thủy sản năm 2026.

2. Phòng bệnh

2.1 Công tác phòng bệnh đối với các cơ sở sản xuất giống, cơ sở thu gom, ương, dưỡng, kinh doanh và nuôi trồng thủy sản

- Nhằm kiểm soát dịch bệnh, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm thủy sản nuôi, góp phần ổn định và phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững. Các cơ sở nuôi (cơ sở sản xuất giống, cơ sở thu gom, ương, dưỡng, kinh doanh và nuôi trồng thủy sản) chủ động triển khai các đồng bộ các biện pháp phòng chống dịch bệnh động vật theo quy định pháp luật hiện hành.

- Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền vận động các cơ sở nuôi chủ động triển khai đồng bộ các biện pháp phòng chống dịch bệnh động vật theo quy định của pháp luật hiện hành và hướng dẫn của Cơ quan quản lý chuyên ngành thủy sản cấp tỉnh.

2.2. Giám sát dịch bệnh động vật thủy sản

2.2.1. Giám sát chủ động

- Chủ cơ sở nuôi trồng thủy sản: Chủ động theo dõi, giám sát tình hình dịch bệnh thủy sản, thực hiện các biện pháp phòng bệnh tổng hợp; thường xuyên vệ sinh, tiêu độc, khử trùng ao hồ, lồng, bè, phương tiện, dụng cụ sử dụng trong quá trình nuôi trồng thủy sản...; định kỳ kiểm tra và xử lý động vật trung gian truyền bệnh, xử lý động vật thủy sản nghi mắc bệnh, mắc bệnh; trường hợp phát hiện thủy sản nghi mắc bệnh, chết không rõ nguyên nhân thì báo cho Phòng Kinh tế xã, Trung tâm cung ứng dịch vụ công xã và Ban nhân dân thôn.

- Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan thường xuyên theo dõi và giám sát tình hình dịch bệnh nguy hiểm ở thủy sản đến từng hộ nuôi, đặc biệt đối với thủy sản mới thả nuôi, trong vùng có ổ dịch cũ (nếu có), địa bàn có nguy cơ cao do Trung tâm cung ứng dịch vụ công xã xác định.

- Phòng Kinh tế xã, Trung tâm cung ứng dịch vụ công xã thường xuyên phối hợp với cơ quan quản lý chuyên ngành thủy sản cấp tỉnh nắm bắt, theo dõi tình hình sản xuất nuôi trồng thủy sản, tình hình dịch bệnh thủy sản tại các vùng nuôi trồng thủy sản tập trung trên địa bàn xã.

2.2.2. Giám sát lưu hành mầm bệnh

Để phát hiện sự lưu hành, lây nhiễm mầm bệnh nguy hiểm nằm trong Danh mục bệnh phải công bố dịch theo quy định và một số bệnh có tần số xuất hiện nhiều tại các vùng nuôi trồng thủy sản tập trung trên địa bàn xã. Trung tâm cung ứng dịch vụ công xã phối hợp với Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh lấy mẫu (nếu có thực hiện trên địa bàn), gửi xét nghiệm theo quy định.

2.2.3. Giám sát bị động: (khi xảy ra dịch bệnh nguy hiểm hoặc thủy sản chết bất thường không rõ nguyên nhân)

- Sau khi nhận được thông tin về các trường hợp thủy sản chết bất thường không rõ nguyên nhân hoặc thủy sản mắc bệnh, nghi mắc bệnh truyền nhiễm nguy hiểm như TiLV, SVCV, GCRV, xuất huyết do liên cầu khuẩn, đốm trắng, hoại tử

gan tụy, hoại tử thần kinh..., Trung tâm cung ứng dịch vụ công xã phối hợp với Phòng Kinh tế xã, đơn vị liên quan và Ban quản lý thôn tổ chức kiểm tra, xác minh nguyên nhân gây bệnh và triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh theo quy định, đồng thời thực hiện lấy mẫu, gửi xét nghiệm xác định nguyên nhân gây bệnh.

- Phòng Kinh tế xã, Trung tâm cung ứng dịch vụ công xã phối hợp với cơ quan quản lý chuyên ngành thủy sản cấp tỉnh và các đơn vị liên quan thu thập thông tin về kết quả kiểm tra các chỉ tiêu môi trường của cơ sở nuôi; tổ chức lấy mẫu, gửi xét nghiệm theo quy định; sau khi nhận được kết quả phân tích, xét nghiệm, thông báo kết quả kèm theo hướng dẫn cụ thể các biện pháp phòng trị bệnh cho cơ sở nuôi trồng và hướng dẫn chủ cơ sở nuôi thực hiện.

3. Công tác khử trùng phòng chống dịch bệnh động vật thủy sản

a) Công tác vệ sinh khử trùng định kỳ phòng chống dịch bệnh thủy sản
 Khi xảy ra tình trạng thủy sản chết bất thường trên địa bàn xã, Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các thôn khẩn trương triển khai công tác vệ sinh khử trùng để xử lý ổ dịch theo quy định; đồng thời hướng dẫn cơ sở nuôi thực hiện vệ sinh, khử trùng dụng cụ, phương tiện, môi trường nuôi trồng thủy sản bằng hóa chất theo quy định để tiêu diệt mầm bệnh.

b) Ngoài các đợt vệ sinh, khử trùng định kỳ hàng năm, chủ cơ sở nuôi trồng thủy sản phải thường xuyên thực hiện các biện pháp vệ sinh, khử trùng, đặc biệt sau mỗi vụ nuôi. Nguồn nước phải được xử lý mầm bệnh, kiểm soát các yếu tố môi trường trước khi đưa vào nuôi trồng thủy sản; nước thải, chất thải phải xử lý đạt yêu cầu theo quy định trước khi xả thải.

c) Kinh phí triển khai vệ sinh, khử trùng

- Kinh phí triển khai khử trùng tiêu độc: Ngân sách tỉnh đảm bảo mua hóa chất cấp phát cho các địa phương triển khai thực hiện tháng khử trùng tiêu độc và phối hợp triển khai, kiểm tra, hướng dẫn công tác khử trùng tiêu độc của lực lượng chuyên môn thuộc tuyến tỉnh.

4. Chống dịch bệnh động vật thủy sản

4.1 Khai báo và điều tra ổ dịch

a) Tổ chức, cá nhân khi phát hiện động vật thủy sản mắc bệnh chết, có dấu hiệu mắc bệnh, chết do bệnh hoặc chết nhiều không rõ nguyên nhân hoặc chết do môi trường, thời tiết:

- Phải thực hiện việc khai báo theo quy định tại Điều 5 Văn bản hợp nhất số 30/VBHN-BNNMT ngày 18/11/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; khi nhận được thông tin có vật nuôi mắc bệnh, nghi mắc bệnh, Ban quản lý thôn phải khẩn trương kiểm tra xác minh, báo cáo và thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Luật Thú y.

- Phòng Kinh tế xã, Trung tâm cung ứng dịch vụ công xã tiến hành kiểm tra, xác minh chẩn đoán và thực hiện điều tra ổ dịch bệnh trên động vật, báo cáo và thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Luật Thú y.

- Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo Phòng Kinh tế xã, Trung tâm cung ứng dịch

vụ công xã, Ban nhân dân thôn phối hợp cơ quan chuyên môn chuyên ngành thủy sản cấp tỉnh thực hiện điều tra, xử lý ổ dịch trên địa bàn quản lý.

b) Việc điều tra ổ dịch thực hiện theo quy định tại Điều 13 Văn bản hợp nhất số 30/VBHN-BNNMT ngày 18/11/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; báo cáo dịch bệnh động vật thủy sản thực hiện theo hướng dẫn của Cục Chăn nuôi và Thú y và cơ quan quản lý chuyên ngành thủy sản cấp tỉnh.

c) Xử lý ổ dịch bệnh động vật thủy sản

- Khi xác định vùng nuôi bị dịch bệnh, Phòng Kinh tế xã, Trung tâm cung ứng dịch vụ công xã hướng dẫn chủ cơ sở nuôi trồng thủy sản thực hiện theo quy định tại Điều 33 Luật Thú y; áp dụng các biện pháp kỹ thuật phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản theo hướng dẫn của các cấp, cơ quan chuyên môn. Tùy tình hình thực tế tại ao nuôi thủy sản bị dịch bệnh, có thể hướng dẫn chủ cơ sở nuôi trồng thủy sản xử lý bằng cách thu hoạch, điều trị hoặc tiêu hủy theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 30/VBHN-BNNMT ngày 18/11/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản.

- Công bố dịch thực hiện theo quy định tại Điều 34 (khi đủ điều kiện), tổ chức chống dịch bệnh động vật thủy sản trong vùng có dịch thực hiện theo quy định tại Điều 35 Luật Thú y.

- Tổ chức khử trùng sau thu hoạch, tiêu hủy đối với ổ dịch: Chủ cơ sở nuôi chủ động khử trùng nước ao, bể, đầm; những người tham gia quá trình xử lý, tiêu hủy động vật thủy sản phải thực hiện việc vệ sinh cá nhân để tiêu diệt mầm bệnh, không làm phát tán mầm bệnh ra ngoài môi trường và cơ sở nuôi khác.

+ Một số hóa chất sử dụng để xử lý ao nuôi thủy sản như Sodium Chlorite 20%, Formol, thuốc tím,... sử dụng theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

+ Yêu cầu: Không xả nước thải, chất thải chưa qua xử lý; không vứt thủy sản mắc bệnh, chết, nghi mắc bệnh ra ngoài môi trường; rải vôi quanh bờ ao để sát khuẩn, báo hiệu, hạn chế động vật gây hại; việc thu hoạch thủy sản mắc bệnh, nghi mắc bệnh phải có sự hướng dẫn và giám sát của cơ quan chuyên môn; công tác xử lý tiêu hủy thủy sản mắc bệnh nguy hiểm phải đúng quy định, tránh làm lây lan dịch bệnh; sau khi xử lý, để có thể tiếp tục thả nuôi, chủ cơ sở cần thực hiện vệ sinh khử trùng theo quy trình đảm bảo không còn mầm bệnh và vệ sinh tốt môi trường.

- Thực hiện công bố hết dịch theo quy định tại Điều 36 Luật Thú y.

5. Thông tin, tuyên truyền, tập huấn về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản

a) Công tác thông tin, tuyên truyền

- Nội dung thông tin, tuyên truyền: Tuyên truyền, phổ biến Luật Thú y, Luật Thủy sản và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan; chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân nuôi trồng thủy sản trong hoạt động phòng, chống dịch bệnh động vật; kỹ thuật nuôi trồng thủy sản an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học, Viet GAP, GlobalGAP...; một số bệnh thường gặp ở thủy sản và các biện pháp phòng, trị bệnh; thông tin kịp thời, đầy đủ và chính xác về tình hình dịch bệnh động vật

thủy sản, kết quả quan trắc môi trường tại các vùng nuôi trên địa bàn xã.

- Trung tâm cung ứng dịch vụ công xã phối hợp với Chi cục Thủy sản-Biển đảo lồng ghép, tuyên truyền phổ biến các văn bản pháp luật, các chính sách của Nhà nước về nuôi trồng thủy sản và các biện pháp phòng, chống bệnh động vật thủy sản.

b) Tổ chức lớp tập huấn

Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ tình hình dịch bệnh, mùa vụ thả nuôi, mật độ nuôi... chủ động triển khai tập huấn, tuyên truyền hướng dẫn các hộ nuôi trồng thủy sản thực hiện các biện pháp phòng, chống theo quy định.

6. Quản lý kinh doanh, sử dụng thức ăn, chế phẩm sinh học, chất xử lý cải tạo môi trường, hóa chất

Tăng cường công tác kiểm tra các cơ sở sản xuất kinh doanh giống, nuôi trồng, các cơ sở vận chuyển, buôn bán thức ăn thủy sản trên địa bàn xã, các cơ sở kinh doanh thức ăn chăn nuôi, hóa chất, chế phẩm sinh học, chất xử lý cải tạo môi trường thường dùng trong nuôi trồng thủy sản; phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

7. Công tác tổ chức xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản

Tổ chức phổ biến, tập huấn, hướng dẫn các quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh theo Văn bản hợp nhất số 36/VBHN-BNNMT ngày 11/8/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường cho cá nhân, tổ chức nuôi trồng thủy sản trên địa bàn xã.

Phòng Kinh tế xã có trách nhiệm phối hợp với Chi cục Thủy sản - Biển đảo hướng dẫn các cá nhân, tổ chức xây dựng vùng, cơ sở, chuỗi sản xuất thủy sản an toàn dịch bệnh để phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong xã; quản lý, duy trì vùng, cơ sở nuôi trồng thủy sản, chế biến an toàn dịch bệnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

- Là cơ quan thường trực, chủ trì, phối hợp với các đơn vị, Ban nhân dân các thôn trên địa bàn trong việc triển khai thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn và thủy sản năm 2026; tham mưu UBND xã ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo phòng, chống dịch; triển khai thực hiện quy hoạch phát triển cơ sở, vùng nuôi an toàn.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan, Ban nhân dân các thôn tổ chức thông tin, tuyên truyền sâu rộng về tác hại của dịch bệnh, các biện pháp phòng, chống dịch, quy trình nuôi an toàn, tiến bộ kỹ thuật đến các hộ nuôi, sản xuất, kinh doanh con giống để người dân hiểu rõ từ đó tự giác thực hiện.

- Phối hợp với Trung tâm Y tế, Trạm Y tế xã trong việc giám sát và phòng chống các bệnh động vật lây sang người (*bệnh dại, cúm gia cầm, nhiệt thán, liên cầu lợn type 2...*) theo Thông tư liên tịch số 16/2013/TTLT-BYT- BNN&PTNT ngày 27 tháng 5 năm 2013 của liên Bộ: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông

thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) về hướng dẫn phối hợp phòng, chống bệnh lây truyền từ động vật sang người.

- Tổ chức kiểm tra tình hình triển khai thực hiện, kết quả thực hiện Kế hoạch, Báo cáo kết quả thực hiện phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn và thủy sản về Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

- Tham mưu UBND xã theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra kinh phí đã cho Trung tâm cung ứng dịch vụ công xã trong dự toán năm 2026 để triển khai thực hiện Kế hoạch này theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

2. Trung tâm cung ứng dịch vụ công xã

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này đạt hiệu quả cao nhất; đồng thời thông tin, tuyên truyền các quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn và thủy sản.

- Xây dựng các chuyên mục cho chương trình truyền thông về phát triển chăn nuôi, các biện pháp phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm đặc biệt là bệnh Đại, bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, Cúm gia cầm, Viêm da nổi cục trên loa, đài và các phương tiện truyền thông; tuyên truyền, đưa tin, kịp thời chính xác về các cơ chế chính sách, các quy định của Nhà nước về công tác phát triển chăn nuôi, phòng chống dịch bệnh để các tổ chức, cá nhân, người chăn nuôi biết chủ động triển khai thực hiện.

- Tổ chức giám sát tình hình dịch bệnh, phát hiện sớm các ổ dịch nhằm kịp thời bao vây, khống chế không để dịch lây lan; quản lý việc kinh doanh mua bán thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, động vật, sản phẩm động vật và giết mổ động vật trên địa bàn. Xử lý nghiêm các trường hợp cố tình vi phạm các quy định về phòng, chống dịch bệnh theo quy định.

- Phối hợp với Trung tâm Y tế, Trạm Y tế xã trong việc hướng dẫn các địa phương giám sát và phòng chống các bệnh động vật lây sang người (*bệnh đại, cúm gia cầm, nhiệt thán,...*) theo Thông tư liên tịch số 16/2013/TTLT-BYT-BNN&PTNT ngày 27/5/2013 của liên Bộ: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn phối hợp phòng, chống bệnh lây truyền từ động vật sang người.

- Thực hiện và hướng dẫn công tác chuyên môn, bao gồm: Phòng, chống dịch bệnh động vật; kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; kiểm soát giết mổ động vật, sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y; quản lý giống và kỹ thuật chăn nuôi; quản lý thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi; hành nghề thú y.

- Tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho Ban nhân dân các thôn về thú y, thủy sản; chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, quy trình chăn nuôi gia súc, gia cầm theo hướng an toàn sinh học và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Tiếp nhận và cấp vắc xin, hóa chất, vật tư cần thiết cho Ban nhân dân các thôn, người tham gia phòng, chống dịch bệnh để triển khai các biện pháp

phòng chống dịch hiệu quả, hợp lý và tiết kiệm.

- Kiểm tra, giám sát, đôn đốc công tác tiêm phòng, khử trùng tiêu độc, chống dịch tại cơ sở, tổng hợp và thanh quyết toán các chương trình về Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh.

- Tham mưu UBND xã tổng hợp nhu cầu tiêm phòng về các loại vắc xin theo chương trình định kỳ hàng năm hoặc phát sinh (nếu có).

- Sử dụng, thanh, quyết toán kinh phí đã giao trong dự toán năm 2026 để triển khai thực hiện Kế hoạch này theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật hiện hành

- Thực hiện báo cáo định kỳ sau mỗi đợt tiêm phòng, khử trùng tiêu độc gửi về UBND xã, Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh theo quy định.

3. Công an xã

Phối hợp tham gia công tác phòng, chống dịch bệnh động vật, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn; cử cán bộ tham gia các chốt kiểm dịch, đoàn kiểm tra liên ngành, ... khi có dịch bệnh xảy ra; triển khai các biện pháp nghiệp vụ, tổ chức đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả với các hành vi vi phạm trong việc vận chuyển buôn bán động vật và các sản phẩm động vật ra vào vùng dịch, không rõ nguồn gốc, xuất xứ theo quy định của pháp luật.

4. Trung tâm Y tế, Trạm Y tế xã

- Giám sát, phát hiện, chia sẻ thông tin, tuyên truyền, phối hợp phòng chống dịch bệnh lây từ động vật sang người.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Kinh tế xã, Trung tâm cung ứng dịch vụ công xã hướng dẫn phối hợp phòng, chống bệnh lây truyền từ động vật sang người theo Thông tư liên tịch số 16/2013/TTLT-BYT-BNN&PTNT ngày 27/5/2013 của liên Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Trạm Y tế xã tham mưu triển khai thực hiện phòng, chống dịch bệnh từ động vật lây sang người.

5. Các Phòng, ban liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Phòng Kinh tế xã, Trung tâm cung ứng dịch vụ công xã tổ chức triển khai thực hiện tốt các nội dung trên.

6. Ban nhân dân các thôn

- Vận động các hộ chăn nuôi kê khai hoạt động chăn nuôi theo Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; tổ chức giám sát tình hình dịch bệnh, phát hiện sớm các ổ dịch nhằm kịp thời bao vây, khống chế không để dịch lây lan; phối hợp với cơ quan chuyên môn quản lý việc kinh doanh mua bán thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, động vật, sản phẩm động vật và giết mổ động vật trên địa bàn.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các trang trại, hộ gia đình chăn nuôi tự giác, tích cực tham gia vào công tác tiêm phòng cho gia súc, gia cầm; chăn nuôi an toàn sinh học, không gây ô nhiễm môi trường; chủ động giám sát và thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh gia súc gia cầm; quan

tâm đầu tư xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh động vật nhằm kiểm soát tốt dịch bệnh, phát triển chăn nuôi bền vững.

7. Người chăn nuôi

- Chấp hành nghiêm túc, đầy đủ các quy định về công tác phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn; tuân thủ đúng nghiệp vụ; thực hiện đúng quy định của Nhà nước về kiểm dịch, kiểm soát dịch bệnh quy trình kỹ thuật nuôi theo hướng dẫn của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn; chỉ được phép sử dụng thức ăn, chế phẩm sinh học, thuốc thú y, hóa chất nằm trong danh mục được phép lưu hành tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

- Hợp tác với cơ quan chuyên môn trong việc thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh. Trả chi phí có liên quan đến công tác phòng chống dịch bệnh động vật theo quy định. Quan tâm đầu tư, xây dựng cơ sở chăn nuôi đảm bảo các điều kiện và đề nghị chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh để kiểm soát tốt dịch bệnh, phát triển chăn nuôi.

- Chủ động tổ chức, triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn và thủy sản kịp thời phù hợp và hiệu quả, giám sát chặt chẽ dịch bệnh đến từng hộ chăn nuôi, hộ nuôi trồng đặc biệt tại các ổ dịch cũ (nếu có), nơi có nguy cơ cao và đảm bảo an toàn cho người trực tiếp tham gia và những người có liên quan đến công tác phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản.

8. Đề nghị UBNDTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã

- Chỉ đạo các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn xã vận động hội viên, đoàn viên tham gia thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc gia cầm và thủy sản nuôi trong gia đình và cộng đồng.

Trên đây là Kế hoạch Kế hoạch phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn và thủy sản năm 2026 trên địa bàn xã Ngọc Tú. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, Ban nhân dân các thôn nghiêm túc triển khai thực hiện ./.

Nơi nhận:

- Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh (b/c);
- Thường trực Đảng ủy xã (b/c);
- Thường trực HĐND xã (b/c);
- CT, các PCT UBND xã;
- Các Phòng, ban đơn vị liên quan (t/h);
- Các thôn trên địa bàn xã (t/h);
- Lưu: VT, TH, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Văn Tuấn